

LEGEND:

NEW ROADWAY (CONCRETE)

BUS RAPID TRANSIT STATION

STORM DRAINAGE

NEW ROADWAY (ASPHALT)

BUS LANE

RELOCATED LOAD ZONE

NEW SIDEWALK/DRIVEWAY

BIKE LANES

TRAFFIC SIGNAL THAT PRIORITIZES TRANSIT

NEW LANDSCAPING

TREE LEGEND:

EXISTING TREE

NEW TREE

TREE TO BE REMOVED

TREE REMOVAL AND REPLACEMENT

圖示:

新的道路(混凝土)

巴士捷運站

暴雨排水

新的道路(瀝青)

巴士車道

重新安置的裝運區

新的人行道/私家車道

單車道

公交優先交通指示燈

新的環境美化

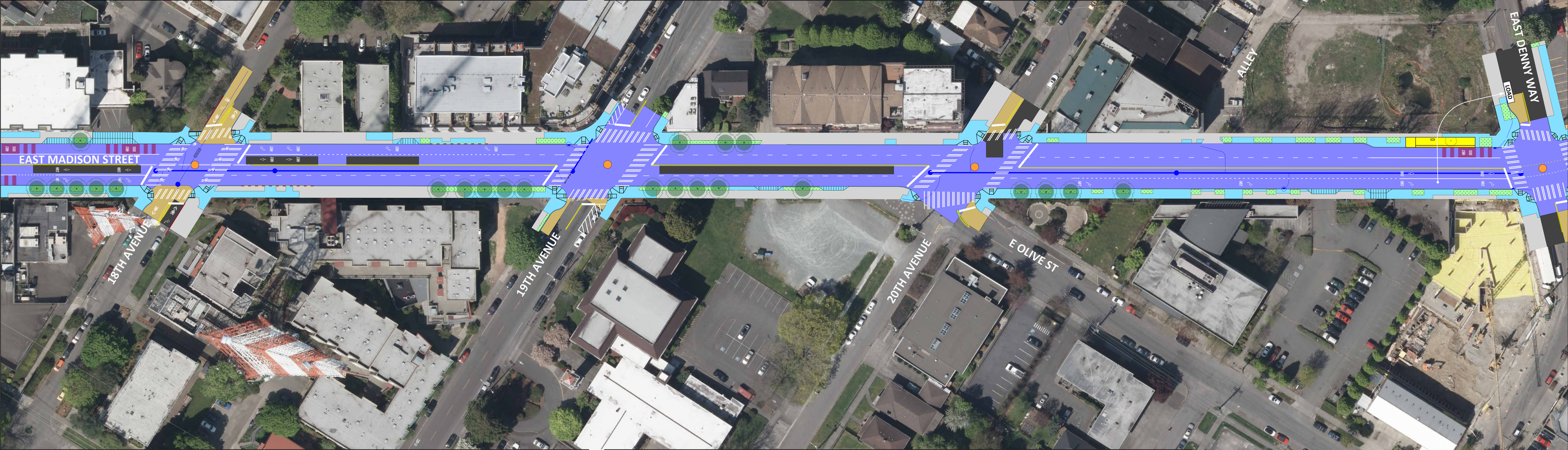
樹 圖示:

現有樹木

新的樹木

需移除的樹木

樹木移除及替換



범례:

새 도로 (콘크리트)

고속 버스 정류장

폭풍 배수

새 도로 (아스팔트)

버스 전용차선

재배치된 적재 구역

새 인도/ 차도

자전거 전용차선

대중 교통을 우선시하는 교통 신호

새 조경

수목 범례:

기존 나무

새로운 나무

제거될 나무

수목의 제거 및 교체

CHÚ THÍCH:

ĐƯỜNG MỚI (BÊ TÔNG)

TRẠM XE BUÝT QUÁ CẢNH NHANH

CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

ĐƯỜNG MỚI (NHỰA ĐƯỜNG)

LÀN XE BUÝT

KHU VỰC LÊN XE ĐƯỢC DI DỜI

VÍA HÈ/ĐƯỜNG XE VÀO NHÀ MỚI

LÀN XE ĐẠP

TÍN HIỆU GIAO THÔNG ƯU TIÊN CHO PHƯƠNG TIỆN CÔNG CỘNG

CẢNH QUAN MỚI

CHÚ THÍCH CÂY:

CÂY HIỆN CÓ

CÂY MỚI

CÂY CẦN CẮT BỎ

CẮT BỎ VÀ THAY THẾ CÂY